

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-PT

Ngày 26-02-2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền với đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Bà Chu Lệ Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐ ngày 29/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Bao Huy H, địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị M; có mặt.

2. Ông Bao Văn M; có mặt.

3. Ông Bao Văn L; có mặt.

4. Ông Bao Văn B; có mặt.

5. Ông Bao Văn T; vắng mặt.

6. Ông Bao Văn C; có mặt.

7. Ông Bao Văn H; có mặt.

8. Ông Bao Văn N; có mặt.

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bao Văn M, ông Bao Văn L, ông Bao Văn B, ông Bao Văn T, ông Bao Văn C, ông Bao Văn H, ông Bao Văn N: Ông Bao Huy H; theo văn bản ủy quyền ngày 18/8/2018; có mặt.

9. Ông Dương Văn Đ, địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo: Ông Bao Huy H là bị đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày: Gia đình ông có một thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tại địa danh đồi N, diện tích 23.564m²; hiện tại ông đang quản lý, sử dụng, trong đó có một phần diện tích đất tranh chấp khoảng 500m², trên đất tranh chấp có 17 cây thông. Nguồn gốc đất là do ông cha để lại, từ năm 1964 bố ông là Hoàng Văn Y và chị gái ông là bà Hoàng Thị V trồng thông trên toàn bộ thửa đất của gia đình. Năm 1991 gia đình ông khai thác toàn bộ cây thông trên thửa đất để bán, năm 1992 vợ chồng ông trồng lại toàn bộ cây thông trên đất (trong đó có cả phần diện tích đất đang tranh chấp), nhưng do phần đất tranh chấp gần đường đi lại nên khi trồng thông xuống bị người khác nhổ đi, vợ chồng ông tiếp tục trồng dặm lại, khi cây to lại bị người khác chặt về làm củi đun, vợ chồng ông lại tiếp tục trồng dặm lại, hiện nay không xác định được chính xác các cây thông trồng năm nào. Năm 1996 gia đình ông đã được cấp sổ bìa xanh mang tên Hoàng Văn T, nhưng hiện nay Ủy ban nhân dân xã K, huyện L đã thu hồi sổ bìa xanh để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do xảy ra tranh chấp với ông Bao Huy H nên đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2010 vợ chồng ông treo túi để khai thác nhựa thông trên thửa đất 123, riêng phần diện tích đất đang tranh chấp, khi treo túi để khai thác nhựa lại có người phá túi nên không khai thác được, ông không biết ai là người phá túi. Năm 2017 mới phát sinh tranh chấp với ông Bao Huy H. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp và sở hữu các cây trồng trên đất; giải quyết chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, số tiền là 17.601.000 đồng, ông đã nộp tạm ứng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Bao Huy H trình bày: Diện tích đất đang tranh chấp giữa ông với ông Hoàng Văn T, khoảng 500m² thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02 tại địa danh đồi N, thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Bao Văn M trồng thông trên đất, trồng năm nào, trồng được bao nhiêu cây

không ai biết (cụ Bao Văn M chết năm 1969), sau khi cụ Bao Văn M chết, các con cháu vẫn cùng nhau quản lý. Hiện nay ông là trưởng họ, nên là người trực tiếp quản lý. Năm 2006 ông cùng các anh em trong họ trực tiếp khai thác các cây thông to để bán, trên đất vẫn có cây thông nhỏ, gia đình ông không trồng cây thông, những cây thông trên đất tranh chấp do tự mọc phát tán, tuy ông không có giấy tờ gì về đất nhưng ông yêu cầu được quản lý, sử dụng đất tranh chấp và sở hữu cây trên đất. Đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, do nguyên đơn khởi kiện nên tự phải chịu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn: Bà Hà Thị M cho biết, bà kết hôn với ông Hoàng Văn T năm 1982, khi về làm dâu bà cùng gia đình nhà chồng quản lý, sử dụng thửa đất rừng số 123, tờ bản đồ số 02 tại đồi N, thôn N, xã K, huyện L, nay xảy ra tranh chấp với ông Bao Huy H, bà nhất trí với ý kiến của ông Hoàng Văn T đã nêu trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn: Ông Bao Văn H, Bao Văn L, Bao Văn C, Bao Văn B, Bao Văn N, Bao Văn M, Bao Văn T, thống nhất với ý kiến của ông Bao Huy H, yêu cầu tòa án giải quyết giao phần diện tích đất đang tranh chấp và 17 cây thông trên đất cho ông Bao Huy H quản lý, sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Đ trình bày: Ông chưa bao giờ quản lý, sử dụng lô đất 235 và ông không hiểu tại sao sổ mục kê lại ghi tên ông quản lý sử dụng lô đất này. Việc tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và ông Bao Huy H, ai là người quản lý, sử dụng ông không biết và ông xác định ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến đất tranh chấp và ông đề nghị Tòa án không triệu tập ông đến tham gia phiên tòa và ông từ chối tham gia tố tụng.

Theo kết quả đo đạc ngày 06/11/2018 của Trung tâm Công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, đã xác định được diện tích đất tranh chấp là 579m², thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ Điều 101, Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 164, 169, 185, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T.

Ông Hoàng Văn T được quyền quản lý và sử dụng diện tích 579m² đất rừng sản xuất địa danh tại khu đồi N, thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; thửa đất có kích thước, vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp một phần thửa đất 126 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Hoàng Văn A đang sử dụng, cạnh dài 22,5m + 12,6m;

Phía Nam và Đông Nam giáp một phần thửa đất số 155 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Bao Văn K đang sử dụng, cạnh dài 39,8m;

Phía Tây giáp một phần thửa đất số 123 tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Hoàng Văn T đang sử dụng, cạnh dài 36,7m.

(Có bản sơ họa ranh giới, mốc giới khu đất tranh chấp kèm theo bản án).

Ông Hoàng Văn T được sở hữu 17 cây thông; trong đó có 08 cây thông có đường kính gốc từ 10 đến 20cm, 09 cây thông có đường kính gốc trên 20cm, trên diện tích 579m² đất thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, địa danh tại khu đồi N, thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản.

Ông Bao Huy H phải chịu 17.601.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Ông Bao Huy H phải trả cho ông Hoàng Văn T số tiền là 17.601.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm không một nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Ngoài ra bản án còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/12/2018, bị đơn ông Bao Huy H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn; ngày 14/12/2018 ông Bao Huy H nộp đơn kháng cáo bổ sung với nội dung yêu cầu được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 579m² và yêu cầu ông Hoàng Văn T tự chịu các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Bao Huy H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 579m² và 17 cây thông trên đất; ông Hoàng Văn T tự phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn: ông Bao Huy H kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa nhận thấy kháng cáo của ông Bao Huy H yêu cầu được quản lý diện tích đất tranh chấp và cây trên đất là không có cơ sở để chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu được quản lý diện tích đất tranh chấp và cây trên đất của ông Bao Huy H là không có cơ sở chấp nhận nên ông Bao Huy H phải chịu chi phí tố tụng trong vụ án.

Về án phí: Yêu cầu của ông Bao Huy H không được chấp nhận nên phải chịu án phí, tuy nhiên ông Bao Huy H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí nên cấp sơ thẩm miễn án phí cho ông Bao Huy H là đúng.

Về án phí dân sự phúc thẩm ông Bao Huy H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho ông Bao Huy H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng năm 2015 xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Bao Huy H được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Theo lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguồn gốc đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 123, thuộc tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L đo vẽ năm 2010, diện tích 23.564m², người đứng tên kê khai sử dụng đất là ông Hoàng Văn T, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, xác định diện tích đất tranh chấp là 579m², trên đất có 17 cây thông (trong đó có 08 cây thông có đường kính gốc từ 10cm đến 20cm, 09 cây thông có đường kính gốc trên 20cm), hiện diện tích đất tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, tổ chức, cá nhân nào.

[2] Theo ông Bao Huy H khai: Nguồn gốc đất tranh chấp là ông cụ Bao Văn M là cụ của ông để lại đã trồng thông trên đất, sau khi cụ Bao Văn M chết, các con cháu vẫn cùng nhau quản lý. Hiện ông Bao Huy H là Trưởng họ, nên là người trực tiếp quản lý. Năm 2006 ông cùng các anh em trong họ trực tiếp khai thác các cây thông to trên đất tranh chấp, các cây thông to có đường kính gốc trung bình khoảng 25cm đến 30cm để bán; 17 cây thông còn lại trên đất tranh chấp là do tự mọc phát tán, gia đình ông không được trồng, chỉ quản lý cây tự mọc.

[3] Theo Sổ lâm bạ thống kê hiện trạng đất rừng và đất trồng rừng khi nhận rừng tại thôn N, xã K, huyện L, thể hiện đất tranh chấp thuộc một phần diện tích của thửa đất số 235, tờ bản đồ địa chính xã K, huyện L lập năm 1996, người đứng tên chủ sử dụng đất là ông Dương Văn Đ, trong sổ lâm bạ thể hiện có ghi trên đất có thông, đường kính trung bình của một cây 07cm, chiều cao

binh quân của cây là 04m, có mật độ khoảng 200 cây/ha và được thể hiện trên bản đồ đo đạc năm 2010-2011 thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L. Theo lời khai của ông Dương Văn Đ trình bày, ông được Nhà nước giao một lô đất ở đồi N, thôn N, xã K, huyện L, ở bên dưới lô đất tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và ông Bao Huy H, cách đất tranh chấp khoảng 100m, đối với phần diện tích đất tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và ông Bao Huy H ông chưa bao giờ quản lý, sử dụng và ông không hiểu tại sao sổ mục kê lại ghi tên ông quản lý sử dụng lô 235. Việc tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và ông Bao Huy H, ai là người quản lý, sử dụng ông không biết và ông đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm phiên tòa ngày 29/01/2019 nhưng ông không đến, vì ông xác định ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến đất tranh chấp, đề nghị Tòa án không triệu tập ông đến tham gia phiên tòa và ông cũng từ chối tham gia tố tụng. Như vậy, việc ông Bao Huy H khai năm 2006 ông đã khai thác cây thông, đường kính gốc mỗi cây khoảng từ 25cm đến 30cm là không phù hợp với thực tế. Tại phiên tòa ông Bao Huy H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu quản lý, sử dụng đất và quyền sở hữu cây trên đất là có căn cứ; ông Bao Huy H thừa nhận ông không có giấy tờ gì về quyền quản lý, sử dụng đất tranh chấp.

[4] Theo Bảng thống kê diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất theo hiện trạng đo vẽ, theo bản đồ đo đạc địa chính năm 2010 - 2011 của xã K, huyện L, diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 123, diện tích 23.564m², người đứng tên chủ sử dụng đất là ông Hoàng Văn T. Theo ông Hoàng Văn T khai nhận, đất tranh chấp có nguồn gốc do cha ông để lại, năm 1991 gia đình ông khai thác toàn bộ cây thông trên khu đất, năm 1992 gia đình ông trồng lại cây thông, trong đó có cả phần diện tích đất đang tranh chấp, sau khi trồng lại, cây còn nhỏ, bị người khác nhổ đi, gia đình ông tiếp tục trồng dặm lại, đến khi cây to lại bị người khác chặt và gia đình tiếp tục trồng dặm lại, nên 17 cây thông còn lại trên đất tranh chấp không thể xác định được chính xác trồng năm nào. Đối với thửa đất gia đình ông cũng đã chia cho 03 anh em gồm ông Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn A, Hoàng Văn Q. Đối với phần diện tích của ông Hoàng Văn A, ông Hoàng Văn Q không có tranh chấp nên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn phần diện tích đất của ông có tranh chấp nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại công văn số 66 ngày 24/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện L cung cấp thông tin cho Tòa án ghi thửa đất 123, tờ bản đồ số 02 đo vẽ năm 2010 có tên trên bản đồ là ông Hoàng Văn T, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì có tranh chấp. Như vậy, có căn cứ để xác định tại thời điểm đo vẽ bản đồ năm 2010-2011 ông Hoàng Văn T vẫn đang là người trực tiếp quản lý sử dụng thửa đất số 123 cho đến nay. Như vậy có căn cứ để xác định phần diện tích đất tranh chấp là của ông Hoàng Văn T đang quản lý, sử dụng.

[5] Từ những phân tích trên: Xét thấy, có đủ căn cứ để xác định 579m² đất tranh chấp, thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là của ông Hoàng Văn T đang quản, sử dụng, trên đất có 17 cây thông. Nên yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng

Văn T là có căn cứ để chấp nhận. Cấp sơ thẩm đã quyết định giao cho ông Hoàng Văn T được quản lý, sử dụng 579m² đất và sở hữu 17 cây thông trên đất là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Do yêu cầu đòi được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp và sở hữu 17 cây thông trên đất của ông Bao Huy H không được Tòa án chấp nhận nên Bao Huy H phải chịu 17.601.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm không một nghìn đồng). Ông Hoàng Văn T đã nộp tạm ứng trước số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên buộc ông Bao Huy H phải trả cho ông Hoàng Văn T số tiền là 17.601.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm không một nghìn đồng).

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T được Tòa án chấp nhận, nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/01264 ngày 30/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Bao Huy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, tại cấp sơ thẩm ông Bao Huy H, sinh năm 1957, có đơn xin miễn án phí. Xét thấy ông Bao Huy H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án. Cấp sơ thẩm đã miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bao Huy H là đúng nên giữ nguyên.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo quy định của pháp luật ông Bao Huy H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên ông Bao Huy H đã có đơn xin miễn toàn bộ án phí và thuộc trường hợp được miễn án phí, Do vậy miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Bao Huy H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Bao Huy H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ Điều 101, Điều 166, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 164, 169, 185, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điểm đ Điều 12; khoản 6 Điều 15, khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

1. Quyền sử dụng đất:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T. Ông Hoàng Văn T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 579m², thuộc một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có địa danh: Đồi N, thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có kích thước, vị trí tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp một phần thửa đất 126, tờ bản đồ số, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Hoàng Văn A đang sử dụng, cạnh dài 22,5m +12,6m;

Phía Nam và Đông Nam giáp một phần thửa đất số 155, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Bao Văn K đang sử dụng, cạnh dài 39,8m;

Phía Tây giáp một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do ông Hoàng Văn T đang sử dụng, cạnh dài 36,7m.

(Có bản sơ họa ranh giới, mốc giới khu đất tranh chấp kèm theo bản án).

1.2. Ông Hoàng Văn T được quyền sở hữu 17 cây thông trên diện tích đất tranh chấp (trong đó có 08 cây thông có đường kính gốc từ 10cm đến 20cm, 09 cây thông có đường kính gốc trên 20cm).

1.3. Ông Hoàng Văn T có quyền và nghĩa vụ thực hiện việc kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông Bao Huy H phải chấm dứt phải chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi quyền sở hữu cây trên đất đối với ông Hoàng Văn T.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản:

Ông Bao Huy H phải chịu 17.601.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Ông Bao Huy H có nghĩa vụ phải trả cho ông Hoàng Văn T số tiền là 17.601.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm không một nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Hoàng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bao Huy H chậm trả tiền, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Hoàng Văn T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2012/01264 ngày 30/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Ông Bao Huy H là người cao tuổi, được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm